|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ NGOẠI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**VỀ BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ VIỆC ĐI NƯỚC NGOÀI; QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC**

**THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2021/QĐ-UBND NGÀY 31/12/2021 CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ VIỆC ĐI NƯ; QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*(Ghi chú: Chữ in nghiêng là bổ sung; chữ in nghiêng thường gạch ngang là bỏ đi)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND** | **Dự thảo Quyết định** | **Thuyết minh** |
| **Dự thảo Quyết định** | |  |
| *~~Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;~~*  *~~Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;~~*  *~~Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;~~*  *~~Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;~~*  *~~Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;~~*  *~~Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;~~*  *~~Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;~~*  *~~Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;~~* | *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;*  *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*  *Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*  *Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số, điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;*  *Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*  *Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ngày 13 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;*  *Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*  *Căn cứ Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng;* |  |
| **Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý việc đi nước ngoài; quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng”. | **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định *này* Quy chế quản lý việc đi nước ngoài; quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. | Bổ sung từ “**này**” |
| **Điều 2.**Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số [3294/2016/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-3294-2016-qd-ubnd-quan-ly-ra-nuoc-ngoai-su-dung-ho-chieu-ngoai-giao-tinh-hai-phong-336451.aspx" \o "Quyết định 3294/2016/QĐ-UBND" \t "_blank) ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý việc đi nước ngoài; quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chí viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. | **Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý việc đi nước ngoài; quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. | Thay đổi số hiệu Quyết định đang có hiệu lực. |
| **Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, *~~Giám đốc~~* các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân *~~cấp huyện, cấp xã~~* và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. | **Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, *Thủ trưởng* các Sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân c*ác xã, phường, đặc khu* và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. | Kế thừa và điều chỉnh nội dung theo Quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và |
| **Quy chế kèm theo Quyết định** | |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** |  |
| 1. Phạm vi điều chỉnh | 1. Phạm vi điều chỉnh |  |
| Quy chế này quy định về việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức và quản lý các đoàn, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài; việc quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. | Quy chế này quy định về việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức và quản lý các đoàn, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài; việc quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. | Giữ nguyên |
| 2. Đối tượng áp dụng |  |  |
| a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. | a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. | Giữ nguyên |
| b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý việc đi nước ngoài và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ. | b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý việc đi nước ngoài và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ. |  |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ, nguồn kinh phí ra nước ngoài** | **Điều 2. Giải thích từ ngữ, nguồn kinh phí ra nước ngoài** |  |
| 1. Giải thích từ ngữ | 1. Giải thích từ ngữ |  |
| a) “*Cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài*” là việc cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cử, cho phép đi nước ngoài để thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị quản lý; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài dưới 6 tháng. | a) “*Cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài*” là việc cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cử, cho phép đi nước ngoài để thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị quản lý; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài dưới 6 tháng. | Giữ nguyên |
| b) “*Cán bộ, công chức, viên chức đi học tập ở nước ngoài*” là việc cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cử, cho phép đi nước ngoài tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 6 tháng liên tục trở lên. | b) “*Cán bộ, công chức, viên chức đi học tập ở nước ngoài*” là việc cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cử, cho phép tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng *ở nước ngoài* từ 6 tháng liên tục trở lên. | Bổ sung “***ở nước ngoài”*** |
| c) “*Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng*” là việc cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài để thực hiện việc của cá nhân không thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị quản lý. Kinh phí do cá nhân tự chi trả. | c) “*Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng*” là việc cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài để thực hiện việc của cá nhân không thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị quản lý. | Giữ nguyên |
|  | d) “*Cơ quan, đơn vị”* là cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý; *“Địa phương”* là Ủy ban nhân dân cấp xã. | Bổ sung để làm rõ nội hàm của các khái niệm được nêu trong dự thảo Quyết định thay thế thay thế. |
| 2. Nguồn kinh phí ra nước ngoài, gồm có: | 2. Nguồn kinh phí ra nước ngoài, gồm có: | Giữ nguyên |
| a) Ngân sách Nhà nước; | a) Ngân sách Nhà nước; | Giữ nguyên |
| b) Do tổ chức trong nước hoặc nước ngoài đài thọ; | b) Do tổ chức trong nước hoặc nước ngoài đài thọ; | Giữ nguyên |
| c) Do cá nhân tự chi trả | c) Do cá nhân tự chi trả. | Giữ nguyên |
| **Điều 3. Những hoạt động bị cấm liên quan đến việc đi nước ngoài** | **Điều 3. Những hoạt động bị cấm liên quan đến việc đi nước ngoài** |  |
| 1. Tự ý đi nước ngoài không xin phép cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền; tự ý đi nước ngoài trước khi được sự chấp thuận của cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền. | 1. Tự ý đi nước ngoài không xin phép cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền; tự ý đi nước ngoài trước khi được sự chấp thuận của cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền. | Giữ nguyên |
| 2. Tự ý tham gia các hoạt động ngoài chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tự ý ở lại nước ngoài quá thời gian quy định khi chưa được cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền cho phép. Phát ngôn hoặc có các hành động trái với quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi đến, làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc Việt Nam. | 2. Tự ý tham gia các hoạt động ngoài chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tự ý ở lại nước ngoài quá thời gian quy định khi chưa được cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền cho phép. Phát ngôn hoặc có các hành động trái với quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi đến, làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc Việt Nam. | Giữ nguyên |
| 3. Không trung thực trong việc kê khai mục đích đi nước ngoài. Đi không đúng quốc gia, vùng lãnh thổ đã được cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền cho phép. | 3. Không trung thực trong việc kê khai mục đích đi nước ngoài. Đi không đúng quốc gia, vùng lãnh thổ đã được cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền cho phép. | Giữ nguyên |
| 4. Sử dụng ngân sách Nhà nước, hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ vào mục đích đi nước ngoài về việc riêng. | 4. Sử dụng ngân sách Nhà nước, hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ vào mục đích đi nước ngoài về việc riêng. | Giữ nguyên |
| 5. Mang theo tài liệu mật của Đảng, Nhà nước và của cơ quan, đơn vị đi nước ngoài khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền. | 5. Mang theo tài liệu mật của Đảng, Nhà nước và của cơ quan, đơn vị đi nước ngoài khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền. | Giữ nguyên |
| 6. Mang theo vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện nghiệp vụ, tiền, tài sản được cơ quan, đơn vị giao quản lý đi nước ngoài không phục vụ mục đích chung hoặc khi chưa được sự cho phép của cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền. | 6. Mang theo vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện nghiệp vụ, tiền, tài sản được cơ quan, đơn vị giao quản lý đi nước ngoài không phục vụ mục đích chung hoặc khi chưa được sự cho phép của cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền. | Giữ nguyên |
| 7. Các hành vi vi phạm khác theo quy định pháp luật khác có liên quan. | 7. Các hành vi vi phạm khác theo quy định pháp luật khác có liên quan. | Giữ nguyên |
| **Điều 4.** **Thẩm quyền ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài** | **Điều 4. Việc ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài** | - Gộp nội dung tại Điều 4, Điều 5 Quyết định 45.  - Bổ sung nội dung “**học tập**” để bao hàm toàn bộ các nội dung được quy định trong thẩm quyền ra quyết định |
| 1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố | 1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố |  |
| a) Ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài (bao gồm sử dụng và không sử dụng ngân sách nhà nước) trong các trường hợp sau: Các chức danh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố. | a) Ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi *công tác, học tập* nước ngoài (bao gồm sử dụng và không sử dụng ngân sách nhà nước) trong các trường hợp sau: Các chức danh thuộc diện quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố. | Bổ sung “công tác, học tập” để phân tách riêng thẩm quyền cho phép đi nước ngoài về việc riêng |
| b) Ủy quyền cho các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức không thuộc điểm a khoản 1 Điều này đi công tác, học tập ở nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước. | b) Ủy quyền cho các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức không thuộc điểm a khoản 1 Điều này đi công tác, học tập ở nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước. |  |
| c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức không thuộc điểm a khoản 1 Điều này đi công tác, học tập ở nước ngoài không sử dụng ngân sách nhà nước. | c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức không thuộc điểm a khoản 1 Điều này đi công tác, học tập ở nước ngoài không sử dụng ngân sách nhà nước. |  |
|  | 2. Quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2025/TT-BNG ngày 13/6/2025. | Bổ sung khoản này để đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Thông tư 08/2025/TT-BNG |
| 2. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố |  | Chuyển xuống Điều 6 |
| a) Ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật. |  | Chuyển xuống Điều 6 |
| b) Được ủy quyền cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng. Văn bản ủy quyền được gửi về Sở Ngoại vụ để theo dõi, quản lý. |  | Chuyển xuống Điều 6 |
| 3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã |  | Chuyển xuống Điều 6 |
| a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trực tiếp. |  | Chuyển xuống Điều 6 |
| b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý trực tiếp. |  | Chuyển xuống Điều 6 |
| **~~Điều 5. Việc ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài~~** |  | Bỏ |
| ~~1. Căn cứ vào tính chất, số lượng, thành phần tham gia đoàn công tác và yêu cầu quản lý của chuyến đi, cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập đoàn, chỉ định trưởng đoàn và các phó trưởng đoàn.~~ |  | Bỏ |
| ~~2. Đối với các chức danh thuộc diện quản lý của Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định sau khi nhận được sự đồng ý (bằng văn bản) của các cơ quan Trung ương.~~ |  | Bỏ |
| ~~3. Đối với các chức danh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định sau khi nhận được sự đồng ý (bằng văn bản) của Thường trực Thành ủy. Quy trình xin ý kiến được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ban Thường vụ Thành ủy.~~ |  | Bỏ |
| **Điều 6. Việc ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng** | **Điều 5. Việc ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng** |  |
| ~~1. Đối với việc tổ chức đoàn đi tham quan, du lịch ở nước ngoài~~ |  | Bỏ |
| ~~Cơ quan chủ trì tổ chức đoàn đi tham quan, du lịch ở nước ngoài có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Ngoại vụ. Sở Ngoại vụ tiếp nhận, xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương cho phép tổ chức đoàn đi tham quan, du lịch ở nước ngoài. Sau khi có văn bản đồng ý chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức đoàn ra quyết định cho phép các cán bộ, công chức, viên chức đi tham quan, du lịch ở nước ngoài.~~ |  | Bỏ |
| ~~2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng.~~ |  | Bỏ |
| ~~a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý của Thành ủy thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ban Thường vụ Thành ủy.~~ |  | Bỏ |
| ~~b) Cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Thành ủy quản lý, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc người được ủy quyền xem xét, ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng.~~ |  | Bỏ |
|  | 1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố | Bổ sung quy định này để phân tách rõ thẩm quyền đi công tác, học tập và việc riêng ở nước ngoài |
|  | Ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài về việc riêng trong trường hợp: Các chức danh thuộc diện quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố. | Bổ sung |
| 2. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố | 2. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố | Chuyển từ Điều 4 Quyết định số 45 và giữ nguyên |
| a) Ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật. | a) Ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi nước ngoài về việc riêng theo quy định. | Chuyển từ Điều 4 Quyết định số 45 và giữ nguyên |
| b) Được ủy quyền cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng. Văn bản ủy quyền được gửi về Sở Ngoại vụ để theo dõi, quản lý. | b) Được ủy quyền cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng. Văn bản ủy quyền được gửi về Sở Ngoại vụ để theo dõi, quản lý. | Chuyển từ Điều 4 Quyết định số 45 và giữ nguyên |
| 3. Thẩm quyền của *~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện,~~* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã | 3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã | Bỏ chức danh “**Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện**” theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 không còn UBND cấp huyện. |
| *~~a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trực tiếp.~~* | Ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trực tiếp đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật (trừ các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này). |  |
| *~~b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho phép đi nước ngoài về việc riêng theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý trực tiếp.~~* |  |  |
| **Điều 7. *~~Tiếp nhận, thụ lý và trình duyệt~~* hồ sơ cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài.** | **Điều 6. Hồ sơ đề nghị cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập*, việc riêng* ở nước ngoài.** | Bỏ toàn bộ cụm từ “**Tiếp nhận, lý và trình duyệt**” và bổ sung nội dung về **“việc riêng**” để thống nhất trong quy định. |
| 1. Cơ quan tiếp nhận, *~~thụ lý~~* và trình hồ sơ | 1. Cơ quan tiếp nhận, *thẩm định* và trình hồ sơ | Thay thế cụm từ “**thụ lý**” bằng “**thẩm định**” để làm rõ vai trò quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ trong lĩnh vực này. |
| Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thụ lý hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ra quyết định đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. | Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền ra quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập, việc riêng (diện quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố) ở nước ngoài | Bổ sung từ “**và**”, “**cử, cho phép**”, “**đi công tác, học tập, việc riêng (diện quản lý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố) ở nước ngoài”**. Đồng thời bố cục lại câu đảm bảo rõ ý, dễ hiểu. |
| 2. Việc tiếp nhận, *~~thụ lý~~* và trình duyệt hồ sơ | 2. Việc tiếp nhận, *thẩm định* và trình duyệt hồ sơ | Thay thế cụm từ “**thụ lý**” bằng “**thẩm định**” để làm rõ vai trò quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ trong lĩnh vực này. |
| a) *~~Trường hợp thuộc thẩm quyền ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.~~* | a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền ra quyết định cử, cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. | Chỉnh sửa, bố cục lại câu |
| - *~~Thành phần~~* hồ sơ: Đề án tổ chức đoàn ra nước ngoài do cơ quan chủ trì chuẩn bị; các văn bản thẩm định, đề xuất của Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan; Thư mời của cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có); Danh sách nhân sự đề xuất tham gia đoàn và văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định xét duyệt; Lịch trình công tác; *~~Dự thảo Quyết định thay thế thay thế của Ủy ban nhân dân về việc cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài (Theo mẫu 02/2020/NG-XNC được quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020).~~* | Hồ sơ *đi công tác gồm*: Đề án tổ chức đoàn đi nước ngoài do cơ quan chủ trì chuẩn bị; các văn bản thẩm định, đề xuất của Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan; Thư mời của cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có); Danh sách nhân sự đề xuất tham gia đoàn và văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định xét duyệt; Lịch trình công tác. | - Bỏ cụm từ “**Thành phần**”, bổ sung cụm tư “**đi công tác gồm**”.  - Bỏ nội dung yêu cầu Dự thảo Quyết định thay thế thay thế trong thành phần hồ sơ vì đây là trách nhiệm của cơ quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền. |
|  | *Hồ sơ đi học tập gồm: Văn bản của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài. Thư mời hoặc giấy xác nhận nhập học của cơ sở đào tạo ở nước ngoài. Kế hoạch học tập và các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan. Hồ sơ được gửi đồng thời Sở Ngoại vụ và Sở Nội vụ để thẩm định.* | Bổ sung quy định này để làm rõ hồ sơ đối với CBCCVC đi học tập ở nước ngoài, đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ. |
|  | *Hồ sơ đi nước ngoài về việc riêng gồm: Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý cán bộ, công chức, viên chức; văn bản thông báo ý kiến của người có thẩm quyền; đơn xin nghỉ phép và các giấy tờ có liên quan.* | Bổ sung quy định này để làm rõ hồ sơ đối với CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng, đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ cho cơ quan tiếp nhận, trình Chủ tịch UBND thành phố cho phép. |
| - Hồ sơ sau khi Sở Ngoại vụ thẩm định sẽ được gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, trình duyệt theo quy định tại Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố. | Hồ sơ sau khi Sở Ngoại vụ thẩm định sẽ được gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, trình duyệt *và* *ra quyết định* theo quy định tại Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố. | Bổ sung cụm từ **“và ra quyết định”** |
| b) Trường hợp thẩm quyền ra quyết định cử, cho phép đi nước ngoài của Giám đốc Sở Ngoại vụ | b) Đối với công chức, viên chức đi thuộc thẩm quyền ra quyết định của Giám đốc Sở Ngoại vụ | Bố cục lại câu |
| *~~Thành phần hồ sơ: Văn bản của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức ra nước ngoài. Thư mời, chương trình hoạt động của cá nhân, tổ chức và các văn bản có liên quan khác (nếu có).~~* | *Hồ sơ đi công tác gồm: Đề án tổ chức đoàn đi nước ngoài do cơ quan chủ trì chuẩn bị; các văn bản thẩm định, đề xuất của Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan; Thư mời của cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có); Danh sách nhân sự đề xuất tham gia đoàn và văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định xét duyệt; Lịch trình công tác.* | Thay thế toàn bộ nội dung |
| ~~c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi học tập ở nước ngoài~~ |  | Bỏ điểm này |
| *~~- Thành phần hồ sơ: Văn bản của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài. Thư mời hoặc giấy xác nhận nhập học của cơ sở đào tạo ở nước ngoài. Kế hoạch học tập và các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.~~*  *~~- Hồ sơ đề nghị cử, cho phép đi học tập được gửi đồng thời Sở Ngoại vụ và Sở Nội vụ để thẩm định. Sở Ngoại vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định.~~* | *Hồ sơ đi học tập gồm: Văn bản đề xuất của cơ quan quản lý công chức, viên chức đi nước ngoài. Thư mời/Giấy xác nhận nhập học của cơ sở đào tạo ở nước ngoài. Kế hoạch học tập và các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan. Hồ sơ được gửi đồng thời Sở Ngoại vụ và Sở Nội vụ để thẩm định. Giám đốc Sở Ngoại vụ xem xét, ra quyết định cử, cho phép công chức, viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Sở Nội vụ.* | Bố cục lại nội dung |
| 3. Việc chuẩn bị đề án, tờ trình, hồ sơ, tiếp nhận, xét duyệt và trả kết quả phải bảo đảm thời hạn làm thủ tục xuất, nhập cảnh của Việt Nam và nước ngoài, theo yêu cầu của chuyến công tác. | 3. Việc chuẩn bị hồ sơ (đề án, tờ trình), tiếp nhận, xét duyệt và *ra quyết định* phải bảo đảm thời hạn làm thủ tục xuất, nhập cảnh của Việt Nam và nước ngoài, theo yêu cầu của chuyến công tác. | Bổ sung cụm từ “**ra quyết định”** |
| 4. Thời gian thẩm định, đề xuất không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đề án. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng đầy đủ các quy định, thời gian thẩm định sẽ kéo dài tùy thuộc vào việc bổ sung hồ sơ của cơ quan chủ trì tổ chức đoàn công tác. | 4. Thời gian thẩm định, đề xuất không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận *hồ sơ*. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng đầy đủ các quy định, thời gian thẩm định sẽ kéo dài tùy thuộc vào việc bổ sung hồ sơ của cơ quan chủ trì tổ chức đoàn công tác. | Bổ sung cụm từ “**hồ sơ**” |
| **Điều 8. Xây dựng và triển khai kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài** | **Điều 7. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đi công tác nước ngoài** |  |
| 1. Kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm | 1. *Xây dựng* Kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm | Bổ sung cụm từ “**Xây dựng**” |
| a) Kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm của các cơ quan, đơn vị được xây dựng theo định hướng của Thành ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Ngoại vụ. | a) Kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm của các cơ quan, đơn vị, *địa phương* được xây dựng theo định hướng của Thành ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, hướng dẫn của Sở Ngoại vụ và nhu cầu triển khai hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị, *địa phương.* | Bổ sung cụm từ “**địa phương**” đảm bảo đầy đủ các đối tượng điều chỉnh của dự thảo Quyết định thay thế thay thế này. |
| b) Kế hoạch đi công tác nước ngoài của lãnh đạo thành phố, của các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố do Sở Ngoại vụ phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, tham mưu báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. | b) Kế hoạch đi công tác nước ngoài của *cấp* lãnh đạo thành phố, *cấp* các Sở, ban, ngành, đơn vị, *địa phương* trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố do Sở Ngoại vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, tham mưu báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố *xem xét*, trình cấp có thẩm quyền *phê duyệt* theo quy định. | Bổ sung cụm từ “**cấp**” để thống nhất với quy định tại Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định 272-QĐ/TW ngày 21/10/2015 của Bộ Chính trị. Bổ sung cụm từ “**địa phương”, “xem xét”, “phê duyệt”** |
| *~~c) Kế hoạch đi công tác nước ngoài của lãnh đạo thành phố sau khi được phê duyệt gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.~~* |  | Bỏ |
| *~~d) Kế hoạch đi công tác nước ngoài của các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương sau khi được phê duyệt gửi Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương theo dõi, quản lý.~~* |  | Bỏ |
| *~~đ) Việc điều chỉnh bổ sung hoạt động trong kế hoạch chỉ được trình~~* bổ sung 01 lần vào tháng 5 cùng năm. | c) *Kế hoạch đi công tác nước ngoài được xây dựng vào tháng 11 năm trước và được điều chỉnh,* bổ sung 01 lần vào tháng 5 cùng năm. | Bổ sung nội dung “**được xây dựng vào tháng 11 năm trước**” và chỉnh sửa, bố cục lại câu |
| 2. Triển khai *~~kế hoạch~~* đi công tác nước ngoài | 2. Triển khai *tổ chức đoàn* đi công tác nước ngoài (*sau đây gọi là Đoàn đi*) | Bỏ cụm từ “**Kế hoạch**”, bổ sung cụm từ “**tổ chức đoàn**” |
| a) Căn cứ kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm (hoặc kế hoạch điều chỉnh bổ sung) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án hoặc tờ trình (đối với đoàn quy mô nhỏ, ít người) sau đây gọi chung là đề án. | a) Căn cứ Kế hoạch đoàn đi hàng năm (hoặc kế hoạch điều chỉnh bổ sung) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, *địa phương chủ trì* tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án/tờ trình (đối với đoàn quy mô nhỏ, ít người) sau đây gọi chung là đề án. | Bổ sung cụm từ “**địa phương**”. Bổ sung cụm từ “**chủ trì”** để quy định rõ nhiệm vụ của cơ quan chủ trì tổ chức đoàn đi. |
| b) Nội dung đề án tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài phải căn cứ kế hoạch đã được *~~xét~~* duyệt, văn bản của cơ quan mời; danh nghĩa, lý do, mục đích chuyến đi, chương trình hoạt động, dự kiến nội dung đàm phán ký kết, hoạt động thông tin tuyên truyền (nếu có), kế hoạch tài chính, đề xuất nhân sự (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác; loại/ngạch/bậc lương/mã ngạch cán bộ, công chức, viên chức), phân công nhiệm vụ với các thành viên đoàn, biện pháp quản lý cán bộ, quản lý tài liệu và các nội dung liên quan khác. Đối với các hoạt động liên quan đến trách nhiệm phối hợp của các cơ quan khác, phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan đó kèm theo. | b) Nội dung đề án tổ chức đoàn đi phải căn cứ kế hoạch đã được *phê* duyệt, văn bản của cơ quan mời; danh nghĩa, lý do, mục đích chuyến đi, chương trình hoạt động, dự kiến nội dung đàm phán ký kết, hoạt động thông tin tuyên truyền (nếu có), kế hoạch tài chính, đề xuất nhân sự (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác; loại/ngạch/bậc cán bộ, công chức, viên chức), phân công nhiệm vụ cho các thành viên đoàn, biện pháp quản lý *các thành viên đoàn*, quản lý tài liệu và các nội dung liên quan khác. Đối với các hoạt động liên quan đến trách nhiệm phối hợp của các cơ quan khác, phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan đó | Bỏ “**xét duyệt**” thay thế từ “**phê duyệt”.** Bổ sung từ “**cho**” và cụm từ “**các thành viên đoàn**”. |
| c) Việc lựa chọn, đề xuất thành viên đoàn phải đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của chuyến công tác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị *~~quản lý người được~~* đề xuấttham gia đoàn phải có văn bản đề nghị với cơ quan có thẩm quyền theo quy định *~~của pháp luật~~*. | c) Việc lựa chọn, đề xuất thành viên đoàn phải đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của chuyến công tác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, *địa phương* đề xuất *thành phần* tham gia đoàn phải có văn bản đề nghị gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. | Bổ sung cụm từ “địa phương”.  Bỏ cụm từ “**quản lý người được**”, bổ sung cụm từ “**thành phần**”.  Bỏ cụm từ “**của pháp luật**” |
| d) Việc trình duyệt nhân sự tham gia đoàn đi công tác nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện quản lý của cơ quan Trung ương do Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục chuẩn bị. Đối với các cán bộ thuộc diện quản lý của Thành ủy do cơ quan chủ trì tổ chức đoàn thực hiện các thủ tục chuẩn bị. Đối với các cán bộ, công chức không thuộc các đối tượng nêu trên, việc trình duyệt *~~thành phần~~* tham gia đoàn đi công tác nước ngoài do cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện. | d) Việc trình duyệt nhân sự tham gia Đoàn đi đối với cán bộ thuộc diện quản lý của cơ quan Trung ương do Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục chuẩn bị. Đối với các cán bộ thuộc diện quản lý của Thành ủy do cơ quan chủ trì tổ chức đoàn thực hiện các thủ tục chuẩn bị. Đối với các cán bộ, công chức, viên chức không thuộc các đối tượng nêu trên, việc trình duyệt *nhân sự* tham gia Đoàn đi do cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện. | Thay thế cụm từ “**thành phần**” thành “**nhân sự**” để thống nhất trong toàn bộ điểm d. |
| đ) Việc thẩm định đề xuất nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan Trung ương và Thành ủy trước khi trình cấp có thẩm quyền xét duyệt được thực hiện qua Ban Tổ chức Thành ủy theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ban Thường vụ Thành ủy. | đ) Việc thẩm định đề xuất nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan Trung ương và Thành ủy trước khi trình cấp có thẩm quyền xét duyệt được thực hiện qua Ban Tổ chức Thành ủy theo quy định hiện hành. | Giữ nguyên |
| **Điều 9. Quản lý đoàn đi công tác, học tập ở nước ngoài và cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng** | **Điều 8. Quản lý đoàn/*cá nhân* đi công tác, học tập ở nước ngoài và cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng** | Bổ sung nội dung “**cá nhân**” trong Điều này để đảm bảo đầy đủ các nội dung quản lý. |
| 1. Đoàn đi công tác, học tập ở nước ngoài | 1. Đoàn/*cá nhân* đi công tác, học tập ở nước ngoài | Bổ sung nội dung “**cá nhân**” |
| a) Đoàn đi công tác, học tập ở nước ngoài phải thực hiện đúng kế hoạch, chương trình hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chấp hành quy định về bảo mật thông tin; quản lý sử dụng tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018 và các quy định pháp luật có liên quan. | a) Đoàn/cá nhân đi công tác, học tập ở nước ngoài phải thực hiện đúng kế hoạch, chương trình hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chấp hành quy định về bảo mật thông tin; quản lý sử dụng tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; *chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật nước sở tại.* | Bổ sung cụm từ “**cá nhân**”.  Bổ sung câu “**chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật nước sở tại**” để đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu đối với CBCCVN khi đi nước ngoài. |
| Trưởng đoàn có trách nhiệm quản lý hoạt động của đoàn và các thành viên khi ở nước ngoài; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan để phối hợp chỉ đạo giải quyết các tình huống phát sinh ngoài kế hoạch hoặc không bảo đảm an toàn cho đoàn. | b)Trưởng đoàn có trách nhiệm quản lý hoạt động của đoàn và các thành viên khi ở nước ngoài; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan để phối hợp chỉ đạo giải quyết các tình huống phát sinh ngoài kế hoạch hoặc không bảo đảm an toàn cho đoàn. |  |
| *~~b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử, cho phép đi nước ngoài phải chấp hành nghiêm các quy định của đoàn; của cơ quan quản lý; các quy định của pháp luật Việt Nam và của nước sở tại.~~* |  | Bỏ |
| 2. Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng | 2. Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng | Giữ nguyên |
| a) Hoạt động quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. | a) Hoạt động quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. | Giữ nguyên |
| b) Cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có nhu cầu *~~ra~~* nước ngoài về việc riêng phải có báo cáo và thực hiện theo ý kiến của cấp ủy trực tiếp quản lý, đồng thời báo cáo cấp ủy nơi sinh hoạt đảng; chấp hành các quy định của Đảng về quản lý đảng viên khi ra nước ngoài. | b) Cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên có nhu cầu *đi* nước ngoài về việc riêng phải có báo cáo và thực hiện theo ý kiến của cấp ủy trực tiếp quản lý, đồng thời báo cáo cấp ủy nơi sinh hoạt đảng; chấp hành các quy định của Đảng về quản lý đảng viên khi ra nước ngoài. | Sửa từ “**ra**” thành từ “**đi**” |
| **Điều 10. Quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ** | **Điều 9. Quản lý, sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ** | Bổ sung nội dung “**sử dụng**” đảm bảo đầy đủ các nội dung quản lý theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 |
|  | 1. Ủy ban nhân dân thành phố quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp. | Bổ sung nội dung này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 |
| *~~1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ thực hiện quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.~~* | 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý hộ chiếu ngoại giao (nếu có), hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp. | Bỏ nội dung uỷ quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ. Chủ tịch UBND TP trực tiếp uỷ quyền cho các thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; Chủ tịch UBND cấp xã phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 |
| *~~2. Giám đốc Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm~~* | 3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý hoặc người được ủy quyền | Bỏ trách nhiệm của Giám đốc Sở Ngoại vụ, thay thế trách nhiệm của cơ quan quản lý hoặc người được uỷ quyền. |
| *~~a) Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và chủ trì giúp các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố thực hiện thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; công hàm đề nghị cấp thị thực nhập cảnh cho cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài.~~* |  |  |
| b) Lập sổ theo dõi việc giao nhận hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý hộ chiếu theo quy định tại Điều 24 của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, *~~sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý phù hợp, thuận tiện hỗ trợ tra cứu, theo dõi, quản lý, lập báo cáo.~~* | a) Lập sổ theo dõi việc giao nhận hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý hộ chiếu theo quy định tại Điều 24 của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam. | Bỏ nội dung **“sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý phù hợp, thuận tiện hỗ trợ tra cứu, theo dõi, quản lý, lập báo cáo”** |
|  | *b) Thông báo kịp thời (bằng văn bản) kèm hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cho Sở Ngoại vụ khi có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quản lý của đơn vị chuyển công tác, không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, ra khỏi biên chế, bị chết, bị mất tích để đề nghị Bộ Ngoại giao hủy giá trị sử dụng hộ chiếu theo quy định.* | Chuyển nội dung này từ điểm g khoản 6 Điều 12 Quyết định 45 và bố cục lại để thống nhất nội dung về công tác quản lý HCNG, HCCV. |
| *~~c) Kịp thời báo cáo cơ quan chủ quản các vấn đề phát sinh trong quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;~~* kiến nghị việc xem xét, xử lý vi phạm đối với các tổ chức và cá nhân trong việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ không đúng quy định Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan. | c) Kiến nghị *cơ quan có thẩm quyền* việc xem xét, xử lý vi phạm đối với các tổ chức và cá nhân trong việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ không đúng quy định Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan. | Bỏ nội dung **“Kịp thời báo cáo cơ quan chủ quản các vấn đề phát sinh trong quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ”** vì nội dung nêu trên không còn phù hợp.  Bổ sung “**cơ quan có thẩm quyền***”* |
|  | *d) Thu lại hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài.* | Chuyển nội dung này từ điểm e khoản 6 Điều 12 Quyết định 45 và bố cục lại và bố cục lại để thống nhất nội dung về công tác quản lý HCNG, HCCV. |
| **Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo** | **Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo** |  |
| 1. Việc báo cáo kế hoạch đi công tác, *~~học tập~~* ở nước ngoài hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được thực hiện cùng báo cáo *~~kế hoạch~~* đối ngoại hàng năm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Thành ủy, | 1. Báo cáo việc thực hiện kế hoạch đi công tác ở nước ngoài hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc được thực hiện cùng báo cáo kết quả công tác đối ngoại hàng năm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Thành ủy. | Sửa câu “**việc báo cáo kế hoạch đi công tác**” thành “**Báo cáo việc thực hiện kế hoạch**” và bỏ nội dung “**học tập**”. Bổ sung cụm từ “**địa phương**” và “**kết quả công tác**” để đảm bảo phù hợp theo nội dung yêu cầu của Bộ Ngoại giao hàng năm. |
| 2. Trong thời gian ở nước ngoài, nếu có vấn đề phát sinh, cán bộ, công chức, viên chức hoặc trưởng đoàn (trường hợp đi theo đoàn) kịp thời liên hệ thông tin với cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài (nơi gần nhất) hoặc Sở Ngoại vụ thành phố hoặc báo cáo cơ quan cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ. | 2. Trong thời gian ở nước ngoài, nếu có vấn đề phát sinh, cán bộ, công chức, viên chức hoặc trưởng đoàn (trường hợp đi theo đoàn) kịp thời liên hệ với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (nơi gần nhất) hoặc Sở Ngoại vụ thành phố hoặc báo cáo cơ quan cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ. | Giữ nguyên |
| 3. Quyết định cử, cho phép đi nước ngoài của cơ quan hoặc người có thẩm quyền nêu tại Điều 4 của Quy chế này được gửi đến các cơ quan sau: | 3. Quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài của cơ quan hoặc người có thẩm quyền nêu tại Điều 4 và khoản 1 Điều 5 của Quy chế này được gửi đến các cơ quan sau: | Bổ sung cụm từ “khoản 1 Điều 5” để bao hàm đầy đủ các Quyết định cho phép đi nước ngoài việc riêng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND TP |
| a) Cơ quan cho ý kiến chủ trương; | a) Cơ quan cho ý kiến chủ trương; | Giữ nguyên |
| b) Cơ quan, người có thẩm quyết ra quyết định; | b) Cơ quan, người có thẩm quyết ra quyết định; | Giữ nguyên |
| c) Cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; | c) Cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; | Giữ nguyên |
| d) Cán bộ, công chức, viên chức được cử, cho phép đi nước ngoài; | d) Cán bộ, công chức, viên chức được cử, cho phép đi nước ngoài; | Giữ nguyên |
| đ) Ban Tổ chức Thành ủy (đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý); | đ) Ban Tổ chức Thành ủy (đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý); | Giữ nguyên |
| e) Sở Ngoại vụ, *~~Công an thành phố~~* và *~~các cơ quan có~~* liên quan để theo dõi, tổng hợp; | e) Sở Ngoại vụ và các *bộ, ngành* liên quan để theo dõi, tổng hợp; | Bỏ “**Công an thành phố**” để thống nhất quản lý tại Sở Ngoại vụ và cụ thể cơ quan liên quan là “**các bộ, ngành**” trường hợp đoàn công tác bao gồm thành viên thuộc quản lý của các bộ, ngành. |
| g) Bộ Ngoại giao, Bộ Công an. | g) Bộ Ngoại giao, Bộ Công an. | Giữ nguyên |
|  | 5. Quyết định/văn bản cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài của cơ quan hoặc người có thẩm quyền nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 của Quy chế này được gửi đến các cơ quan sau: | Bổ sung quy định này để đảm bảo công tác thống kê, theo dõi việc CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan. |
|  | a) Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định; |  |
|  | b) Cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; |  |
|  | c) Cán bộ, công chức, viên chức được cho phép đi nước ngoài; |  |
|  | d) Sở Ngoại vụ. |  |
| 4. Sau khi kết thúc chuyến đi, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi về nước, cơ quan, đơn vị, cá nhân phải báo cáo kết quả chuyến đi (bằng văn bản) gửi cơ quan, người có thẩm quyền, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Công an thành phố và các cơ quan liên quan theo quy định, trong đó đề xuất chủ trương và giải pháp thực hiện đối với những nội dung, kết quả chuyến đi, các vấn đề phát sinh, kiến nghị kế hoạch thực hiện các thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài (nếu có). *~~Nếu là đảng viên phải báo cáo theo quy định tại Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.~~* | 6. Sau khi kết thúc chuyến đi, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi về nước, cơ quan, đơn vị, cá nhân phải báo cáo kết quả chuyến đi (bằng văn bản) gửi cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan theo quy định, trong đó đề xuất chủ trương và giải pháp thực hiện đối với những nội dung, kết quả chuyến đi, các vấn đề phát sinh, kiến nghị kế hoạch thực hiện các thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài (nếu có). | Bỏ nội dung “**Nếu là đảng viên phải báo cáo theo quy định tại Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”** do đã có quy định riêng của Bộ Chính trị về nội dung này. |
| *~~Trường hợp ra nước ngoài theo đoàn, cơ quan chủ trì hoặc trưởng đoàn có trách nhiệm báo cáo kết quả chuyến đi.~~* | 7. Trường hợp *đi* nước ngoài theo đoàn bao gồm nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, Trưởng đoàn có trách nhiệm báo cáo kết quả chuyến đi (bằng văn bản) theo quy định. | Sửa lại nội dung này để làm rõ hơn quy định theo thực tiễn nhiều đoàn công tác trong những năm vừa qua. |
| **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan** | **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan** | Bổ sung cụm từ **“địa phương**” |
| 1. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố | 1. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố |  |
| a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan khác chuẩn bị cho các đoàn đi công tác nước ngoài của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. | a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan chuẩn bị cho Đoàn đi công tác nước ngoài của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. |  |
| b) Tiếp nhận, trình Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ đề nghị cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài để xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4 Quy chế này. | b) Tiếp nhận, trình Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ đề nghị cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài để xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4, *khoản 1 Điều 5* Quy chế này. | Bổ sung “**khoản 1 Điều 5**” theo quy định của dự thảo Quyết định thay thế thay thế thay thế. |
| 2. Sở Ngoại vụ | 2. Sở Ngoại vụ |  |
| a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố xây dựng, báo cáo kế hoạch đối ngoại hàng năm. | a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, báo cáo việc thực hiện kế hoạch đi công tác nước ngoài hàng năm. |  |
| b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng đề án tổ chức các đoàn do lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố *~~dẫn đầu~~* đi công tác nước ngoài; quản lý các đoàn ra nước ngoài. | b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu, xây dựng đề án tổ chức các đoàn do lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố *làm trưởng đoàn* đi công tác nước ngoài. | Sửa cụm từ “**dẫn đầu**” thành “**làm trưởng đoàn**” để phù hợp với các văn bản hướng dẫn của cơ quan trung ương. |
|  | *c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các Đoàn/cá nhân đi nước ngoài cấp thành phố và cấp sở, ngành, đơn vị, địa phương.* | Bổ sung nội dung này để làm rõ vai trò quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ. |
| c) Làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra nước ngoài theo quy định; hỗ trợ các đoàn ra nước ngoài của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố liên hệ, tham khảo ý kiến của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp giải quyết các vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh theo quy định hiện hành. | d) Là đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn đi theo quy định; hỗ trợ các đoàn ra nước ngoài của các cơ quan, đơn vị, *địa phương* thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố liên hệ, tham khảo ý kiến của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp giải quyết các vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh theo quy định hiện hành. | Bổ sung cụm từ “**địa phương**” |
| d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo thống kê số liệu cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài. | d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo thống kê số liệu cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài, *bao gồm đi nước ngoài về việc riêng.* | Bổ sung cụm từ “**bao gồm đi nước ngoài về việc riêng**” để phục vụ cho công tác quản lý và cung cấp số liệu cho các cơ quan liên quan khi có yêu cầu. |
| 3. Sở Tài chính | 3. Sở Tài chính |  |
| Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan thẩm định dự toán kinh phí phục vụ các đoàn đi công tác nước ngoài trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí; *~~đảm bảo chủ động, hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại của thành phố.~~* | Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan thẩm định dự toán kinh phí phục vụ các đoàn đi công tác nước ngoài trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí *đối với các đoàn công tác của thành phố đi nước ngoài có sử dụng ngân sách thành phố.* | Bổ sung nội dung “**đối với các đoàn công tác của thành phố đi nước ngoài có sử dụng ngân sách thành phố”.**  Bỏ nội dung **“đảm bảo chủ động, hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại của thành phố”** và đưa xuống điểm d, khoản 6 Điều 11 thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. |
| 4. Sở Nội vụ | 4. Sở Nội vụ |  |
| Thẩm định hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập ở nước ngoài; có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. | Thẩm định hồ sơ đề nghị cử, *cho phép* cán bộ, công chức, viên chức đi học tập ở nước ngoài và thông báo kết quả thẩm định cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp, *xem xét ra Quyết định hoặc* trình *Chủ tịch* Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. | Bổ sung cụm từ “**cho phép**” để đảm bảo thống nhất trong dự thảo Quyết định thay thế thay thế thay thế.  Bổ sung cụm từ “**xem xét ra Quyết định**” đảm bảo thực hiện thẩm quyền của Giám đốc Sở Ngoại vụ.  Bổ sung cụm từ “**Chủ tịch**” để phù hợp với quy định là “*thẩm quyền riêng*” tại Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 |
| 5. Công an thành phố | 5. Công an thành phố |  |
| a) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị của thành phố trong công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn và quản lý việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức. | a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị của thành phố trong công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn và quản lý việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ. | Bổ sung cụm từ “**theo chức năng, nhiệm vụ**” để chặt chẽ hơn trong quy định. |
| b) Kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý hoặc báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài trái quy định | b) Kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý hoặc báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài trái quy định. |  |
| 6. Các cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức *~~ra~~* nước ngoài | 6. Các cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức *đi* nước ngoài | Sửa từ “*ra*” thành từ “*đi*” |
| a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị *~~trong thành phố có~~* trách nhiệm phổ biến, quán triệt việc thực hiện Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị quản lý; chịu trách nhiệm trước Thành ủy, *~~Hội đồng nhân dân~~*, Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật nếu để xảy ra trường hợp cán bộ, công chức, viên chức *~~tự ý xuất cảnh đi nước ngoài~~*. | a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, *địa phương* có trách nhiệm phổ biến, quán triệt việc thực hiện Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị, *địa phương* quản lý; chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật nếu để xảy ra trường hợp cán bộ, công chức, viên chức *vi phạm các quy định về xuất nhập cảnh và Quy chế này.* | Bỏ cụm từ “**trong thành phố**”, bổ sung cụm từ “**địa phương**”.  Bỏ cụm từ “**Hội đồng nhân dân**”.  Bỏ cụm từ “tự ý xuất cảnh đi nước ngoài” thành “**vi phạm các quy định về xuất nhập cảnh và Quy chế này**” để đảm bảo bao quát toàn bộ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định thay thế thay thế thay thế. |
| b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về nước không đúng hạn hoặc không về nước, cần thông báo ngay cho Sở Ngoại vụ và Công an thành phố để phối hợp tìm hiểu nguyên nhân, kịp thời có biện pháp hỗ trợ, bảo hộ công dân hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. | b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về nước không đúng hạn hoặc không về nước, cần thông báo ngay cho Sở Ngoại vụ để phối hợp tìm hiểu nguyên nhân, kịp thời có biện pháp hỗ trợ, bảo hộ công dân hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. | Giữ nguyên |
| c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm túc các quy định và chịu trách nhiệm về việc cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi nước ngoài về việc riêng. |  |  |
| d) Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan *~~mình đang học tập, bồi dưỡng~~* ở nước ngoài, bảo đảm *~~thực hiện~~* nghiêm túc các quy định về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật Nhà nước. | c) Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, *đơn vị, địa phương đi công tác, học* tập ở nước ngoài, bảo đảm *chấp hành* nghiêm túc các quy định. | Bổ sung nội dung và chỉnh sửa bố cục đảm bảo bao quát toàn bộ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định thay thế thay thế thay thế. |
| *~~e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị nhập cảnh Việt Nam sau khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài có trách nhiệm thu và nộp lại hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị cho Sở Ngoại vụ.~~* |  | Chuyển nội dung này lên điểm d, khoản 3 Điều 9 dự thảo Quyết định thay thế thay thế để thống nhất trong nội dung quản lý HCNG, HCCV. |
| *~~g) Thông báo kịp thời (bằng văn bản) cho Sở Ngoại vụ việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quản lý của đơn vị chuyển công tác, không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, ra khỏi biên chế, bị chết, bị mất tích để đề nghị Bộ Ngoại giao hủy giá trị sử dụng theo quy định.~~* |  | Chuyển nội dung này lên điểm b, khoản 3 Điều 9 dự thảo Quyết định thay thế thay thế thay thế để thống nhất trong nội dung quản lý HCNG, HCCV. |
|  | d) Thực hiện tổ chức Đoàn đi công tác nước ngoài đảm bảo chủ động, hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại của thành phố. | Bổ sung nội dung này thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo trách nhiệm công tác tổ chức đoàn đi nước ngoài. |
| 7. Cán bộ, công chức, viên chức | 7. Cán bộ, công chức, viên chức |  |
| a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế này, các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh; các quy định về quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài; tuân thủ nghiêm túc các quy định về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật Nhà nước; tuân thủ pháp luật của nước sở tại. | a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế này, các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh; các quy định về quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài; tuân thủ nghiêm túc các quy định về kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật Nhà nước; tuân thủ pháp luật của nước sở tại. | Giữ nguyên |
| b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Quy chế này và các quy định liên quan khác./. | b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Quy chế này và các quy định liên quan khác./. | Giữ nguyên |